

Số: /2025/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 30 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Công Thương trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 108/TTr-SCT ngày 25 tháng 11 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Công Thương trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về việc phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Công Thương trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Công Thương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh theo quy định tại phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ.

3. Quyết định này không áp dụng đối với cơ sở, sản phẩm, nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật chuyên ngành; đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

2. Bảo đảm việc quản lý xuyên suốt toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

3. Bảo đảm tính khoa học, đầy đủ và khả thi.

4. Cấp nào cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì cấp đó quản lý cơ sở đó. Đối với các trường hợp không thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đầu tư theo quy định thì do Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý.

5. Bảo đảm nguyên tắc một cửa, một sản phẩm, một cơ sở sản xuất, kinh doanh chỉ chịu sự quản lý của một cơ quan quản lý nhà nước và theo quy định tại Khoản 8, Khoản 9, Khoản 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ.

Điều 4. Phân cấp cho Sở Công Thương

Quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quyết định này do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đầu tư, cụ thể:

1. Kiểm tra, hậu kiểm, giám sát về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

2. Tiếp nhận và quản lý hồ sơ tự công bố sản phẩm thực phẩm được sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 5. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân xã, phường

Quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ, do Ủy ban nhân dân xã, phường cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*hoặc cấp huyện cũ cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*) và các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh, cụ thể:

1. Kiểm tra, giám sát, hậu kiểm việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

2. Tiếp nhận và quản lý hồ sơ tự công bố sản phẩm thực phẩm được sản xuất, kinh doanh trên địa bàn theo quy định.

3. Tiếp nhận, kiểm tra nội dung cam kết và xác nhận, quản lý bản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở theo quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại Quyết định này. Định kỳ 06 tháng và hằng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương về tình hình thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm lĩnh vực Công Thương trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường: Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (trước ngày 10 tháng 6 đối với báo cáo 6 tháng; trước ngày 10 tháng 12 đối với báo cáo năm) hoặc đột xuất tình hình quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý theo phân cấp gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo.

3. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì sẽ áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Sở Công Thương có trách nhiệm tiếp nhận giải quyết thông tin theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 7. Quy định chuyển tiếp

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Bản cam kết của các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được các cấp có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận trước ngày Quy định này có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện đến khi hết thời hạn theo quy định.

Điều 8 Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (Bộ CT);
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC (Bộ TP);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, CT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thị Kim Nga